TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:10/2018/HS-ST Ngày20-3-2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Đức Mích.

2.Bà Mùa Thị Máy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang,Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều,Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số10/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1960 tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Cao V (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); Vợ: Vũ Thị Y và 02 con đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19 tháng 11 năm 2016 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 25/11/2017 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1974 tại xã T1, huyện T2, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Trần Thị Thu T và 02 con, lớn 07 tuổi và nhỏ 4 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 25/11/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/11/2017, Nguyễn Văn C lấy 200.000 đồng, trong đó một tờ mệnh giá 100.000 đồng và hai tờ mệnh giá 50.000 đồng cuộn lại, dùng dây

cao su buộc hai đầu rồi dùng 01 mảnh giấy mềm cuộn lên lớp ngoài và đi bộ sang nhà Trần Quang L với mục đích mua ma túy. Khi C đi đến chỗ chiếc bàn hay bày bán thịt trước cửa nhà L thì thấy L đang ngồi ở bàn uống nước trong nhà. C liền ra hiệu và hỏi mua ma túy, L gật đầu đồng ý. C liền bỏ cuộn giấy bọc tiền 200.000 đồng xuống nền xi măng ngay cạnh chân bàn xong C đi mua cám gia cầm. Còn Trần Quang L đi vào bếp của gia đình mở tấm bìa cát tông giải trên mặt bàn để bếp ga và lấy ra một gói ma túy và dùng 01 mẩu giấy báo cuộn lại mang ra đặt ở vị trí Nguyễn Văn C đặt tiền, đồng thời cầm lấy cuộn giấy bên trong có tiền cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau khi Nguyễn Văn C mua cám xong quay lại nhà L thì thấy tại vị trí trước đó C đặt tiền có 01 gói giấy, biết là ma túy nên C đã cầm lấy và mang theo đi bộ về nhà mình. Trên đường về đến Tiểu khu 3, Thị trấn B thì Nguyễn Văn C bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Một gói giấy báo bên trong chứa chất bột màu trắng (C khai nhận là ma túy mua của Trần Quang L).

Ngày 25/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Trần Quang L. Trần Quang L đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra số vật chứng gồm: 06 gói giấy báo được để trong một túi nilon màu trắng,bên trong có chứa chất bột màu trắng; Tiềnngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đồng (trong đó một tờ tiền mệnh giá 100.000đồng và hai tờ tiền mệnh giá 50.000đồng) có giấy trắng mềm cuốn bên ngoài buộc dây cao su màu vàng nhạt.

Ngày 25/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C và thu giữ qua khám xét khẩn cấp tại nhà Trần Quang L và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân tịnh như sau:

Đối với số chất bột thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C:Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo có trọng lượng 0,162 gam (không phẩy một sáu hai gam). Lấy ra 0,07g (không phẩy không bảy gam) làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,092g (không phẩy không chín hai gam) được niêm phong, ký hiệu C1.

Đối với số chất bột thu giữ qua khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Quang L:

Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo thứ nhất có trọng lượng 0,063 g (không phẩy không sáu ba gam). Lấy ra 0,024g (không phẩy không hai bốn gam) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M2. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,039g (không phẩy không ba chín gam) được niêm phong ký hiệu C2.

Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo thứ hai có trọng lượng 0,079 g (không phẩy không bảy chín gam). Lấy ra 0,025g (không phẩy không hai năm gam) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M3. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,054g (không phẩy không năm tư gam) được niêm phong ký hiệu C3.

Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo thứ ba có trọng lượng 0,062g (không phẩy không sáu hai gam). Lấy ra 0,016g (không phẩy không một sáu gam)

làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M4. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,046g (không phẩy không bốn sáu gam) được niêm phong ký hiệu C4.

Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo thứ tư có trọng lượng 0,065g (không phẩy không sáu năm gam). Lấy ra 0,022g (không phẩy không hai hai gam) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M5. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,043g (không phẩy không bốn ba gam) được niêm phong ký hiệu C5.

Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo thứ năm có trọng lượng 0,061g (không phẩy không sáu một gam). Lấy ra 0,025g (không phẩy không hai lăm gam) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M6. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,036g (không phẩy không ba sáu gam) được niêm phong ký hiệu C6.

Số chất bột màu trắng trong gói giấy báo thứ sáu có trọng lượng 0,056g (không phẩy không năm sáu gam). Lấy ra 0,023g (không phẩy không hai ba gam) làm mẫu gửi giám định, ký hiệu M7. Vật chứng còn lại có trọng lượng 0,033g (không phẩy không ba ba gam) được niêm phong ký hiệu C7.

Ngày 28/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 31/KLMT, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Tổng trọng lượng chất thu giữ được là 0,548 gam; Loại chất Heroin"

Ngày 07/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi giám định số tiền 200.000đồng do Trần Quang L giao nộp. Gồm:01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) ; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) làm mẫu gửi giám định.

Tại bản Kết luận số 27/KLGĐ ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); có số mã hiệu ghi trong biên bản giao nhận mẫu vật do Cơ quan CSĐT Công an huyện lập, là tiền thật".

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Trần Quang L và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSND-BY ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Trần Quang L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trần Quang L mức án từ 24 – 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 18 – 24tháng tù. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1,điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu

số vật chứng gồm: 0,343g gam bột màu trắng qua giám định xác định là chất ma túy, loại chất Heroin ; 01 (một) túi nilon màu trắng đục, 07 (bảy) mảnh giấy báo; 02 (một) phong bì thư dùng để niêm phong ban đầu; 01 (một) tờ giấy mềm màu trắng đã cũ, bị rách nhiều chỗ (loại giấy lau), 01 (một) vòng dây chun màu vàng nhạt. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Quang L là tiền thu được do phạm tội mà có. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo Trần Quang L, Nguyễn Văn C tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáoTrần Quang L, Nguyễn Văn C, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 25/11/2017 bị cáo Trần Quang L đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn C một gói Heroin có trọng lượng 0,162 gam (không phẩy một sáu hai gam) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để kiếm lời. Sau khi mua được Heroin bị cáo C đem về chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Quang L thu giữ 06 (sáu) gói Heroin có tổng trọng lượng 0,386g (không phẩy ba tám sáu gam). Kết quả giám định chất ma túy thu được của bị cáo C và chất ma túy thu được tại nhà bị cáo L đều là " là chất ma túy, loại chất Heroin".

Xét hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân.Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Trần Quang L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án.

Đối với bị cáo Trần Quang L do nghiện ma túy và hám lợi đã mua 0,548g (không phẩy năm bốn tám gam) Heroin về chia lẻ để sử dụng và bán cho Nguyễn Văn C một gói với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là hành vi phạm tội nghiêm trọng có mức phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù. Trong vụ án bị cáo phạm tội độc lập.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Quang L: Bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự: Ngày 19 tháng 11 năm 2016 bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B áp dụng biện pháp giáp dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng. Xét về tình tiết giảm nhẹ bị cáo Trần Quang L, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự giác giao nộp nơi cất giấu vật chứng là Heroin và tiền mua bán Heroin tạo điều kiện giúp cơ quan điều tra tội phạm một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác. Thân nhân bị cáo Trần Quang L (bố vợ, chị gái, anh trai) là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Nên bị cáo Trần Quang L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Văn C là nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn Chính đã đi mua và cất giấu trái phép 0,162 gam (không phẩy một sáu hai gam) Heroin để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai báo giúp cơ quan điều tra điều tra phát hiện tội phạm (Khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quang L). Bố bị cáo Nguyễn Văn C là thương binh hạng ¾, là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bên cạnh đó bị cáo Nguyễn Văn C còn được áp dụng quy định có lợi tại điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội ban hành, thực hiện khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân các bị cáo. Đồng

thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo cácbị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai củacác bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 0,343g gam bột màu trắng qua giám định xác định là chất ma túy, loại chất Heroin là loại là nước cấm lưu hành và số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng đục, 07 (bảy) mảnh giấy báo; 02 (một) phong bì thư dùng để niêm phong ban đầu; 01 (một) tờ giấy mềm màu trắng đã cũ, bị rách nhiều chỗ (loại giấy lau), 01 (một) vòng dây chun màu vàng nhạt không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Quang L là tiền thu được do phạm tội mua bán phép chất ma túy mà có cần sung công quỹ. Vì vậycần áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1,điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Đối với nguồn gốc Heroin bị cáo Trần Quang L khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông tại nhà của bị cáo ở tiểu khu 3, thị trấn B, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáoTrần Quang L, Nguyễn Văn C không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bốbị cáo Trần Quang L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"..

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Quang L 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian thụ hình tính từ ngày 25/11/2017 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày

20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 16 tháng (mười sáu tháng) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian thụ hình tính từ ngày 25/11/2017 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1,điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch tiêu hủy số vật chứng gồm: 0,343gam chất bột màu trắng, chất ma túy, loại chất Heroin được đựng trong 7 túi nilon màu trắng riêng biệt ký hiệu C1, C2, C3, C4,C5, C6, C7; 01 (một) túi nilon màu trắng đục; 07 (bảy) mảnh giấy báo ; 02 (hai) vỏ phong bì thư dùng để niêm phong ban đầu; 01 (một) tờ giấy mềm màu trắng đã cũ, bị rách nhiều chỗ (loại giấy lau), 01 (một) vòng dây chun màu vàng nhạt. Số vật chứng trên đã được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của Trần Quang L.

Về Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Quang L và Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện B;
-CA huyện B;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện B;
-Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thái Văn Tùng